TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT
Ngày: 09/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly và ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Lê C, Phan Văn T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: Thôn TT, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Văn T**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1970; Tiền án: Ngày 26/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2015 bị Công an xã S, huyện S xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 25/9/2020 bị Công an xã S, huyện S xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, Phan Văn T gọi điện thoại cho Lê C hỏi mua ma túy đá để sử dụng. C đồng ý bán và hẹn T đến quán cà-phê NaPa ở Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên để giao nhận ma túy. T hỏi mượn của Huỳnh N 1.000.000 đồng để mua quần áo nhưng thực ra là để trả tiền mua ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đem ma túy đến quán cà-phê Napa giao cho T, T giao cho C 1.000.000 đồng. Sau khi giao nhận ma túy và tiền, T đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày, tạm giữ vật chứng để điều tra, xử lý.

Kết luận giám định số 33/ KL-PC09 ngày 23/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín có khối lượng 0,352g là Ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Lê C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022; Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2022, bị cáo Lê C, Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê C, Phan Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Lê C – 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022; Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52

BLHS; Phạt bị cáo Phan Văn T– 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê C, Phan Văn T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, tại quán cà-phê NaPa ở Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; sau khi thỏa thuận việc mua bán chất ma túy, Lê C đến giao 0,352g ma túy loại Methamphetamine cho Phan Văn T lấy 1.000.000đ. T mua ma túy của Lê C với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Lê C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phan Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo Lê C có thời gian phục vụ trong quân ngũ nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để xử phạt bị cáo Lê C 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 năm tù là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê C, Phan Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo C, T.

Tuyên bố: Lê C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Phạt: bị cáo Lê C - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê C 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Phạt: bị cáo Phan Văn T - 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2022.

2. Các bị cáo Lê C, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện S (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện S (1);
- Công an huyện S (1);
- Sở tư pháp (1);
- PV06 (1);
- Người TGTT;
- P.KTNV (1)
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng